

**UBND TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Số: 859 /SKHCN-QLKH

V/v đăng tải thông tin kết quả thực hiện đề tài Xác lập quyền chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nhãn Xuồng Cơm vàng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 8 tháng 11 năm 2019

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ ỨNG DỤNG
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ĐỀ MỤC 13/11

Chuyên:

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Quy định đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh kính đề nghị Quý cơ quan cho đăng tải thông tin về kết quả thực hiện đề tài Xác lập quyền chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nhãn Xuồng Cơm vàng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong thời hạn 60 ngày. Thông tin đăng tải được đính kèm.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ của Quý cơ quan./.

(Kèm theo: Thông tin về kết quả thực hiện đề tài Khảo sát, đánh giá thực trạng và đề xuất phương án cụ thể nhằm phát triển hệ thống cây xanh tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Nơi nhận: ✓

- Nhu trên;
- TT TT&TK KHCN (để đăng tin);
- Lưu: VP, QLKH.

GIÁM ĐỐC



Mai Thanh Quang

THÔNG TIN

Về kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh

1. Thông tin chung về nhiệm vụ:

- Tên đề tài: Xác lập quyền chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nhãn Xuồng Cơm vàng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:
 - + Bắt đầu: 24/12/2013
 - + Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: 11/2019.
- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ;
 - Chủ nhiệm đề tài: KS. Nguyễn Tiến Bảy; CN. Vũ Ngọc Đăng

2. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu:

- Thời gian: 8h30 ngày 15/11/2019

- Địa điểm: phòng họp, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BR - VT.

3. Nội dung báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:

a) Mục tiêu, nội dung của đề tài

1. Mục tiêu:

+ Xác lập quyền đối với chỉ dẫn địa lý “Nhãn xuồng cơm vàng BRVT” được đăng ký bảo hộ SHTT tại Cục Sở hữu trí tuệ VN.

+ Xây dựng cơ chế quản lý và kiểm soát chất lượng sản phẩm Nhãn Xuồng Cơm Vàng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Xây dựng các điều kiện, phương tiện và cơ chế phát triển giá trị quyền sở hữu trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý “Bà Rịa - Vũng Tàu” cho sản phẩm Nhãn Xuồng Cơm Vàng như tem nhãn, bao bì..

2. Nội dung của đề tài bao gồm:

- Nội dung 1: Xây dựng Bản mô tả tính chất/chất lượng/danh tiếng của sản phẩm Nhãn xuồng Cơm Vàng Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Nghiên cứu các tính chất/chất lượng đặc thù của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý do điều kiện địa lý quyết định.

+ Nghiên cứu thị trường nhằm xác định danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý do điều kiện địa lý quyết định.

+ Nghiên cứu điều kiện địa lý tạo nên tính chất/chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.

+ Nghiên cứu mối quan hệ hữu cơ giữa tính chất/chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý với điều kiện địa lý.

- Nội dung 2: Xây dựng bản đồ khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý:

+ Xây dựng bản đồ địa giới hành chính, bản đồ hiện trạng và bản đồ quy hoạch vùng Nhãn xuồng Cơm Vàng BR-VT

+ Xây dựng bản đồ về đặc tính đất đai, như: độ dốc, tầng dày, độ cao, ... vùng trồng Nhãn xuồng Cơm Vàng.

- + Vẽ bản đồ đơn tính về các tính chất đất đai có ảnh hưởng đến chất lượng Nhãn xuồng Cơm Vàng BRVT như: Thành phần cơ giới; N tổng, P2O5 tổng, K2O tổng, Zn, As, Cu, Mn, ...
- + Xây dựng bản đồ về các yếu tố khí hậu vùng Nhãn xuồng Cơm Vàng BR-VT có ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
- + Xây dựng bản đồ khu vực địa lý vùng Nhãn xuồng Cơm Vàng BR-VT đáp ứng tính đặc thù.
 - Nội dung 3: Xây dựng cơ chế quản lý và kiểm soát chất lượng sản phẩm Nhãn Xuồng Cơm Vàng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bao gồm:
 - + Xây dựng hệ thống tổ chức quản lý
 - + Xây dựng hệ thống văn bản làm cơ sở cho quản lý chỉ dẫn địa lý
 - + Xây dựng, chuẩn bị các điều kiện, phương tiện phục vụ công tác quản lý
 - Nội dung 4: Đăng ký chỉ dẫn địa lý tại Cục Sở hữu trí tuệ.
- + Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, về chỉ dẫn địa lý
 - + Hoàn chỉnh quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý
 - + Hoàn thiện hồ sơ đăng ký chỉ dẫn địa lý
 - + Thuê tra cứu và đánh giá mẫu nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ đáp ứng yêu cầu bảo hộ
 - + Thu thập, tổng hợp và xây dựng các tài liệu, căn cứ xác thực, báo cáo, kết quả phân tích đánh giá chất lượng sản phẩm, các kết quả khảo nghiệm, nghiên cứu, điều tra và điều kiện tự nhiên, con người quyết định tính đặc thù của sản phẩm, bản đồ
 - + Nộp và theo dõi đơn theo thời gian quy định

b) Các sản phẩm của Đề tài

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt
1	Bản mô tả tính chất/chất lượng đặc thù vùng NXCV	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu, số liệu chứng minh đặc thù về hình thái, cảm quan và chất lượng. - Được hội đồng khoa học tỉnh thông qua, và Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận “đạt”.
2	Bản mô tả mối quan hệ hữu cơ giữa điều kiện tự nhiên và chất lượng sản phẩm NXCV	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu, số liệu xác định đặc thù về điều kiện tự nhiên ảnh hưởng quyết định đến chất lượng NXCV. - Được hội đồng khoa học tỉnh thông qua, và Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận “đạt”.
3	Quy trình sản xuất NXCV thuộc vùng chỉ dẫn địa lý	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt yêu cầu về qui phạm thực hành và dễ hiểu đối với thông tin chuyển giao và ứng dụng. - Được hội đồng khoa học tỉnh thông qua, và Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận “đạt”.

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt
4	Bản đồ khu vực địa lý vùng NXCV	<ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ tỷ lệ 1:10.000. - Phải nằm trong vùng quy hoạch của ngành nông nghiệp. - Được hội đồng khoa học tỉnh thông qua, và Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận “đạt”.
5	Cơ sở dữ liệu về điều kiện tự nhiên, địa lý vùng trồng NXCV BRVT; chất lượng đặc thù NXCV;	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu, số liệu chứng minh. - Hội đồng khoa học tỉnh thông qua, và Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận “đạt”.
6	Tiêu chuẩn chất lượng NXCV BRVT	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo ra các giá trị đặc thù riêng về chất lượng. - Các tiêu chuẩn chất lượng xây dựng dựa vào các quy định của các ngành liên quan. - Được hội đồng khoa học tỉnh thông qua, và Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận “đạt”.
7	Sơ đồ tổ chức bộ máy, Điều lệ và Phương hướng hoạt động của Hội NXCV	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu, số liệu liên quan. - Đạt yêu cầu về qui phạm pháp lý và sát thực với thực tế.
8	Hồ sơ đăng ký chỉ dẫn địa lý	Hồ sơ đơn theo quy định pháp luật: Tờ khai, Thuyết minh, Bản đồ và các tài liệu phụ trợ khác.
9	Kết quả nộp Hồ sơ đăng ký chỉ dẫn địa lý	Phiếu biên nhận đơn; Thông báo chấp nhận đơn; Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý
10	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý - Xây dựng Quy chế trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý - Quy chế kiểm soát chất lượng sản phẩm 	Đạt yêu cầu về qui phạm thực hành và dễ hiểu đối với thông tin chuyển giao và ứng dụng.
11	Hệ thống tem nhãn, bao bì sản phẩm,	<ul style="list-style-type: none"> - Lô gô; nhãn sản phẩm; bao bì đựng sản phẩm.
12	Báo cáo kết quả nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu liên quan. - Được Hội đồng khoa học tỉnh thông qua.
13	Hai bài báo viết về chỉ dẫn địa lý NXCV	Mang tính mới, chưa được đăng trên bất cứ tạp chí hoặc báo nào.
14	Chỉ dẫn địa lý “BRVT” được Cục SHTT công nhận cho sản phẩm NXCV	Sản phẩm mang tính đặc trưng, khác biệt, không trùng lặp với bất cứ sản phẩm địa phương nào trên toàn quốc.